

Số: /QĐ-ĐHĐT

Đồng Tháp, ngày tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc trao học bổng thu hút học sinh giỏi khóa tuyển sinh năm 2023
học kỳ I, năm học 2024 - 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

Căn cứ Quyết định số 08/2003/QĐ-TTg ngày 10/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Sư phạm Đồng Tháp, nay là Trường Đại học Đồng Tháp

Căn cứ Nghị quyết số 156/NQ-HĐT ngày 29/3/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Kế hoạch số 4739/KH-ĐHĐT ngày 09/10/2023 của Trường Đại học Đồng Tháp về việc xét và trao 100 suất học bổng cho Tân sinh viên khóa tuyển sinh năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 5147/QĐ-ĐHĐT ngày 07/11/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc điều chỉnh trao học bổng cho Tân sinh viên khóa tuyển sinh năm 2023;

Căn cứ kết quả học tập và rèn luyện của sinh viên học kỳ II, năm học 2023-2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác sinh viên và Truyền thông, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Trao học bổng thu hút học sinh giỏi cho 57 sinh viên khóa tuyển sinh năm 2023 có kết quả học tập đạt từ loại giỏi và rèn luyện đạt từ loại tốt trở lên trong học kỳ II, năm học 2023 - 2024 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Mỗi suất học bổng trị giá 6.900.000 đồng (Sáu triệu chín trăm nghìn đồng). Nguồn kinh phí trích từ Quỹ đặc thù của Trường Đại học Đồng Tháp.

Điều 3. Trưởng phòng Công tác sinh viên và Truyền thông, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Trưởng các đơn vị liên quan và sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, CTSV&TT (Nhân).

HIỆU TRƯỞNG

Hồ Văn Thống

DANH SÁCH TRAO HỌC BỔNG THU HÚT HỌC SINH GIỎI KHÓA TUYỂN SINH NĂM 2023
HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2024 - 2025

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHĐT ngày tháng 5 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp)

TT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Điểm TBCHT	Điểm rèn luyện	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
1	0023414143	Nguyễn Duy Tường	ĐHCNTT23A-CS	3.60	86	1.380.000	5	6.900.000	
2	0023411156	Nguyễn Thị Vẹn	ĐHGDMN23B	3.73	93	1.380.000	5	6.900.000	
3	0023411091	Trần Thị Kim Xuân	ĐHGDMN23B	3.87	98	1.380.000	5	6.900.000	
4	0023411416	Võ Thị Kim Cúc	ĐHGDMN23B	3.53	94	1.380.000	5	6.900.000	
5	0023411146	Nguyễn Đỗ Như Ý	ĐHGDMN23B	3.33	93	1.380.000	5	6.900.000	
6	0023410190	Nguyễn Trọng Nhân	ĐHGDTH23I	3.87	91	1.380.000	5	6.900.000	
7	0023413262	Nguyễn Kim Cúc	ĐHGDMN23E	3.60	89	1.380.000	5	6.900.000	
8	0023411690	Trần Thị Bảo Trân	ĐHGDMN23C	3.65	92	1.380.000	5	6.900.000	
9	0023412376	Nguyễn Thành Tâm	ĐHGDTH23J	3.73	94	1.380.000	5	6.900.000	
10	0023410856	Cổ Ngọc Yến Nhi	ĐHSMT23A	3.57	91	1.380.000	5	6.900.000	
11	0023413488	Võ Ngọc Minh	ĐHSAN23C	4.00	98	1.380.000	5	6.900.000	
12	0023410665	Lê Mai An	ĐHSAN23A	3.69	96	1.380.000	5	6.900.000	
13	0023412365	Nguyễn Ngọc Diễm Quỳnh	ĐHSAN23B	3.45	85	1.380.000	5	6.900.000	
14	0023410705	Phan Thị Hương Quỳnh	ĐHLUAT23A	3.76	91	1.380.000	5	6.900.000	
15	0023410819	Huỳnh Thị Phương Mai	ĐHTQ23B	3.85	91	1.380.000	5	6.900.000	
16	0023411599	Trần Thị Thúy An	ĐHTQ23C	3.54	89	1.380.000	5	6.900.000	
17	0023411726	Nguyễn Thị Lan Anh	ĐHANH23B	3.73	92	1.380.000	5	6.900.000	
18	0023410009	Châu Xí Huỳnh	ĐHANH23A	3.79	97	1.380.000	5	6.900.000	
19	0023411205	Lục Kim Hà My	ĐHSANH23C	3.71	93	1.380.000	5	6.900.000	

TT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Điểm TBCHT	Điểm rèn luyện	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
20	0023412723	Ngô Thị Ngọc Ngà	ĐHTQ23D	3.69	91	1.380.000	5	6.900.000	
21	0023412604	Lê Thị Bảo Châu	ĐHTQ23D	3.69	90	1.380.000	5	6.900.000	
22	0023413658	Huỳnh Thị Mai Thi	ĐHTQ23F	3.87	88	1.380.000	5	6.900.000	
23	0023411344	Trần Thị Vân Anh	ĐHTQ23A	4.00	87	1.380.000	5	6.900.000	
24	0023410585	Lê Minh Thôn	ĐHTQ23A	3.80	93	1.380.000	5	6.900.000	
25	0023410699	Nguyễn Duy Tuấn	ĐHTQ23A	3.85	90	1.380.000	5	6.900.000	
26	0023410520	Trang Thị Trâm	ĐHTQ23A	3.73	87	1.380.000	5	6.900.000	
27	0023411019	Nguyễn Thị Kim Yến	ĐHSANH23B	3.84	92	1.380.000	5	6.900.000	
28	0023412896	Nguyễn Ngọc Diệu	ĐHTQ23E	3.60	87	1.380.000	5	6.900.000	
29	0023410252	Lê Minh Thư	ĐHTQA23A	3.43	90	1.380.000	5	6.900.000	
30	0023411188	Lê Hồng Ngọc	ĐHSANH23B	4.00	93	1.380.000	5	6.900.000	
31	0023410063	Mã Thị Kim Giàu	ĐHSANH23A	3.84	94	1.380.000	5	6.900.000	
32	0023411046	Nguyễn Thị Thanh Thúy	ĐHSANH23B	3.71	91	1.380.000	5	6.900.000	
33	0023410533	Lương Thị Trúc Hà	ĐHSANH23B	3.32	91	1.380.000	5	6.900.000	
34	0023412852	Nguyễn Thanh Tú	ĐHSANH23E	3.47	93	1.380.000	5	6.900.000	
35	0023410463	Phạm Hà Anh Thơ	ĐHSANH23F	3.52	90	1.380.000	5	6.900.000	
36	0023410433	Trần Nguyễn Bảo Trân	ĐHSANH23A	3.79	96	1.380.000	5	6.900.000	
37	0023410213	Nguyễn Thị Thanh Trà	ĐHSANH23A	3.35	92	1.380.000	5	6.900.000	
38	0023411879	Trần Thị Thúy Liên	ĐHSANH23F	3.73	90	1.380.000	5	6.900.000	
39	0023411472	Phan Huỳnh Công Danh	ĐHSHOA23A	3.40	87	1.380.000	5	6.900.000	
40	0023412913	Tô Quốc Nam	ĐHSHOA23A	3.40	97	1.380.000	5	6.900.000	
41	0023410916	Lâm Phương Anh	ĐHSVAN23A	3.75	96	1.380.000	5	6.900.000	

TT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Điểm TBCHT	Điểm rèn luyện	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
42	0023412624	Lê Thị Ánh Hồng	ĐHSVAN23B	3.31	92	1.380.000	5	6.900.000	
43	0023413666	Nguyễn Tấn Phú	ĐHSVAN23B	3.44	92	1.380.000	5	6.900.000	
44	0023411367	Nguyễn Thị Kim Yến	ĐHSVAN23A	3.86	93	1.380.000	5	6.900.000	
45	0023412265	Trương Mỹ Đình	ĐHSSU23A	3.43	96	1.380.000	5	6.900.000	
46	0023414157	Võ Thị Kim Nhiều	ĐHLS-ĐL 23C	3.92	92	1.380.000	5	6.900.000	
47	0023411103	Võ Trọng Phúc	ĐHTLHGD23A	3.60	92	1.380.000	5	6.900.000	
48	0023411204	Nguyễn Thị Mỹ Thuyền	ĐHTLHGD23A	3.60	92	1.380.000	5	6.900.000	
49	0023410066	Nguyễn Thị Thuỳ Trang	ĐHSVAN23A	3.44	90	1.380.000	5	6.900.000	
50	0023410450	Hà Trúc Quỳnh	ĐHSVAN23A	3.44	92	1.380.000	5	6.900.000	
51	0023411359	Phạm Hân Hân	ĐHSVAN23A	3.31	90	1.380.000	5	6.900.000	
52	0023412656	Lâm Tổ Như	ĐHSVAN23B	3.88	95	1.380.000	5	6.900.000	
53	0023411953	Cao Minh Tú	ĐHSTOAN23B	3.71	93	1.380.000	5	6.900.000	
54	0023412447	Hồ Phạm Quốc Toàn	ĐHSTOAN23B	3.43	92	1.380.000	5	6.900.000	
55	0023411518	Nguyễn Lê Nguyên Kiệt	ĐHSTOAN23A	3.88	92	1.380.000	5	6.900.000	
56	0023411534	Nguyễn Chúc Ly	ĐHVN23A	3.62	91	1.380.000	5	6.900.000	
57	0023410452	Đỗ Biện Trâm Anh	ĐHVN23A	3.71	89	1.380.000	5	6.900.000	
Tổng cộng								393.300.000	

Bằng chữ: Ba trăm chín mươi ba triệu ba trăm nghìn đồng